

Bản án số 334/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh và ông Mai Huy Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mai H, sinh năm 1987; địa chỉ: Khố Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khố Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; hiện đang cư trú tại: Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Võ Thị Mai H trình bày nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/03/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Cuối năm 2013 anh T đi xuất khẩu lao động

tại Hàn Quốc, thời gian đầu sang Hàn Quốc vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau, đến năm 2021 anh T không quan tâm và ít liên lạc về cho gia đình, cũng không gửi tiền về lo cho các con. Chị H đã gọi điện thoại nói chuyện đề anh T về nước vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không đồng ý. Từ tháng 01/2024 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 01/02/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/10/2015. Khi vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh T thông qua người thân là anh Nguyễn Văn T1 (anh trai của anh T) và niêm yết theo quy định, nhưng anh T vắng mặt, do đó không có ý kiến. Chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh T đang cư trú tại Hàn Quốc. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cũng như yêu cầu anh T1 thông báo cho anh T biết để anh T có ý kiến về việc giải quyết việc ly hôn gửi Tòa án. Ngày 11/7/2024, Tòa án nhận được đơn trình bày của anh T1 có nội dung như sau: Anh T2 là anh trai của anh Nguyễn Văn T. Hiện nay, anh T đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, anh T thường xuyên liên lạc về với anh thông qua điện thoại, nhưng không cung cấp được địa chỉ tại Hàn Quốc cho anh nên anh không thể cung cấp địa chỉ của anh T tại Hàn Quốc cho Tòa án. Anh đã thông báo cho anh T biết việc chị H làm đơn khởi kiện ly hôn gửi Tòa án, anh T cũng đồng ý. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh T về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Võ Thị Mai H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày

01/02/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/10/2015 cho chị Võ Thị Mai H chăm sóc, nuôi dưỡng; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, hiện đang làm việc và sinh sống tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Thủ tục hòa giải: Bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện vắng mặt tại nơi cư trú, đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

[1.3] Sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn T hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T thông qua người thân là anh Nguyễn Văn T1 (anh trai của anh T) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời yêu cầu anh T trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của anh T. Tòa án đã tiến hành xác minh qua anh T1 và được cung cấp thông tin như sau: Anh là anh trai của anh Nguyễn Văn T. Hiện nay anh T đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, anh T thường xuyên liên lạc về với anh thông qua điện thoại, nhưng không cung cấp được địa chỉ tại Hàn Quốc cho anh nên anh không thể cung cấp địa chỉ của anh T tại Hàn Quốc cho Tòa án. Anh đã thông báo cho anh T biết việc chị H làm đơn khởi kiện ly hôn gửi Tòa án, anh T cũng đồng ý. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 12/8/2024, lần thứ hai vào ngày 29/8/2024 nhưng cả hai lần anh T đều vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do

đó, việc anh T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/22/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M Hòa kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 04/03/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Cuối năm 2013, anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, thời gian đầu sang Hàn Quốc vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau, đến năm 2021 anh T không quan tâm và ít liên lạc về cho gia đình, cũng không gửi tiền về lo cho các con. Chị H đã gọi điện thoại nói chuyện đề anh T về nước vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không đồng ý. Từ tháng 01/2024 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Võ Thị Mai H và anh Nguyễn Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Võ Thị Mai H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Con chung: Chị Võ Thị Mai H và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 01/02/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/10/2015. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh T đang sinh sống, làm ăn ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý con chung. Do đó, cần giao hai con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Gia H1 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý là phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con cho các đương sự khi có yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải

quyết, anh Nguyễn Văn T cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Án phí: Chị Võ Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, các Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Mai H.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mai H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 01/02/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 30/10/2015 cho chị Võ Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, quản lý cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Mai H chưa yêu cầu. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

3. Án phí: Chị Võ Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0012905 ngày 11/6/2024.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Chị Võ Thị Mai H vắng mặt, có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4.2. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt, có quyền kháng cáo thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định

pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc